TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2019/DS-PT
Ngày: 19 – 12 – 2019
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;

Ông Khưu Để Dành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLPT-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2019/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 225/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 27, khóm VT, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh AG; (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị T (Út Đẳng), sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ 27, khóm VT, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh AG; (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T: Ông Lương Tống T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tống Thi thuộc Đoàn Luật sư tỉnh AG; (có mặt).

2.2. Chị Thái Thị Bích H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 27, khóm VT, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh AG; (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Võ Thị Thu L, bà Nguyễn Thị T, chị Thái Thị Bích H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thu L (sau đây gọi tắt là bà L) trình bày:

Ngày 12/4/2015, bà và bà Nguyễn Thị T (sau đây gọi tắt là bà T) cự cãi qua lại, bà T dùng tay nắm tóc của bà và đè bà xuống đất, chị Thái Thị Bích H (sau đây gọi tắt là chị H) dùng cây móc đồ dài 1,5m đầu có gắn sắt tròn đánh bà gây thương tích: Gãy xương bàn chân trái, gãy xương mũi, sây sát da, tỷ lệ thương tích là 9%; Công an có lập biên bản sự việc nhưng không đủ dấu hiệu khởi tố vụ án hình sự. Nay, bà yêu cầu bà T và chị H cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt cho bà tổng cộng là 131.676.000đồng, gồm các khoản sau đây:

1. Chi phí điều trị thương tích: 24.961.000đồng. Cụ thể:

- Điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh An Giang khu vực Châu Đốc ngày 12/4/2015 và ngày 04/6/2015, tổng cộng là 177.925 đồng.

- Điều trị tại bệnh viện Nhật Tân từ ngày 12/4/2015 đến ngày 02/12/2015 là 15.563.524 đồng; từ ngày 03/02/2016 đến ngày 28/10/2016 là 1.828.579 đồng.

- Điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 16/9/2014 đến ngày 16/9/2015 là 2.715.176 đồng.

- Điều trị tại bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23/6/2015 đến ngày 16/9/2015 là 4.138.100 đồng.

2. Chi phí đi lại và thuê người nuôi bệnh: 10.000.000đồng.

3. Chi phí thẩm mỹ mũi: 15.000.000đồng.

4. Thu nhập của bà bị mất 02 tháng: 60.000.000đồng (02 tháng x 1.000.000đồng/ngày).

5. Thuê mặt bằng 02 tháng không kinh doanh được: 20.000.000đồng.

6. Bánh, kẹo bị hư hỏng: 1.715.000đồng.

7. Tổn thất tinh thần: 20 lần x 1.390.000đồng = 27.800.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà rút một phần khởi kiện về yêu cầu bồi thường: Bánh, kẹo bị hư hỏng: 1.715.000đồng và chi phí thẩm mỹ mũi: 15.000.000đồng.

Bà không đồng ý yêu cầu phản tố của bà T.

Theo đơn phản tố và bản tự khai, bị đơn bà T trình bày:

Bà và bà L có sạp mua bán liền kề nhau, vào khoảng tháng 4/2015 có sự việc xảy ra như sau: Sạp của bà có nước mưa còn đọng trên cây dù tạt qua sạp của bà L, bà chưa kịp dọn dẹp thì bà L dùng lời lẽ thô tục chửi bà nên con của bà là chị H và bà L cự cãi qua lại, bà L cầm 02 chai bằng thủy tinh đánh trúng vào mặt của bà làm bà bị gãy răng, thương tích phần mũi và phần đầu; chị H nhìn

thấy bà bị chảy máu nên đánh bà L, chị H và bà L ấu đả qua lại. Sau đó, Công an phường đến mời hai bên về trụ sở Công an giải quyết nhưng bà L vắng mặt. Vụ việc chuyển đến Công an thành phố Châu Đốc giải quyết, tỷ lệ thương tích của bà L là 9% và chi phí điều trị thương tích của bà L khoảng 6.000.000đồng, tỷ lệ thương tích của bà là 4% và chi phí điều trị thương tích của bà khoảng 4.000.000đồng, vụ việc không khởi tố hình sự. Nay, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L. Bà phản tố yêu cầu bà L phải bồi thường cho bà chi phí điều trị thương tích là 4.000.000đồng.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị H trình bày:

Trong lúc cự cãi với bà L, chị đang cầm cây móc sắt nhưng khi nghe bà T la thì chị bỏ cây móc sắt và nhìn thấy bà T chảy máu trên đầu nên chị nắm đầu bà L và dùng tay đánh vào mặt bà L, bà L có đánh trả lại, hai bên giằng co qua lại, mọi người can ngăn nên chị không thấy được vết thương trên mặt của bà L. Chi phí điều trị vết thương của bà L khoảng 8.000.000đồng, chị và bà T đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho bà L 8.000.000đồng, bà L phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà T chi phí điều trị thương tích là 4.000.000đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đã tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của bà Võ Thị Thu L đối với yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị T (Út Đẳng) và chị Thái Thị Bích H có trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị Thu L số tiền 33.832.000đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Võ Thị Thu L bồi thường chi phí điều trị 4.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 19/8/2019, bà L kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà T và chị H có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại tổng cộng là 133.361.000đồng.

Ngày 29/8/2019, bà T và chị H kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận chi phí thiệt hại hợp lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- *Bà L trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cụ thể: yêu cầu bồi thường các khoản: Toàn bộ chi phí điều trị tại bệnh viện Đa khoa An Giang khu vực Châu Đốc, bệnh viện Nhật Tân, bệnh Viện Chợ Rẫy, bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng là 24.961.000đồng; chi phí đi lại khám bệnh tại bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh là 7.500.000đồng; chi phí một người nuôi bệnh 15 ngày x

300.000đồng/ngày = 4.500.000đồng; mất thu nhập của bà 02 tháng x 800.000đồng/ngày = 48.000.000đồng; tổn thất tinh thần: 27.800.000đồng; chi phí thuê mặt bằng không mua bán được (như cấp sơ thẩm chấp nhận) là 8.200.000đồng.

- *Bà T trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu phản tố; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích của bà T tại bệnh viện Nhật Tân là 6.000.000đồng và những chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Chị H:* Vắng mặt.

- *Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T:*

Về thương tích của bà L: Theo kết luận giám định pháp y không thể hiện bà L có gãy xương ngón chân, bà L không có chứng cứ chứng minh thương tích ngón chân là do bà T gây ra; bệnh viện Nhật Tân không yêu cầu bà L phải tiếp tục điều trị tại bệnh viện tuyến trên. Do đó, bà T đồng ý bồi thường cho bà L chi phí điều trị tại bệnh viện Nhật Tân là 6.000.000đồng và những chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Về thương tích của bà T: Tuy bà T không có chứng từ khám và điều trị thương tích nhưng kết luận tỷ lệ thương tích của bà T là 2% nên thiệt hại của bà T là có.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà L; chấp nhận kháng cáo của bà T; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:*

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần kháng cáo của bà L.

+ Không chấp nhận kháng cáo của bà T và chị H.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc. Chấp nhận một phần khởi kiện của bà L; buộc bà T và chị H cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền là 58.570.000đồng; không chấp nhận phản tố của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Các đương sự nộp đơn kháng cáo trong thời hạn kháng cáo. Do đó, vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về nội dung kháng cáo của đương sự:

[2.1]. Về thương tích của bà L:

* Về hành vi gây ra thương tích cho bà L:

Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau giữa bà L với bà T và chị H, cơ quan Công an thành phố Châu Đốc có ghi nhận lời khai những người làm chứng đều thống nhất nhìn thấy bà T nắm đầu bà L đè xuống, chị H dùng tay và chân đánh nhiều lần liên tiếp vào mặt và người bà L gây thương tích cho bà L phải đến bệnh viện điều trị.

Tại cơ quan Công an và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà T và chị H đều thừa nhận bà T có nắm đầu bà L đè xuống, chị H dùng tay và chân đánh nhiều lần liên tiếp vào mặt và người bà L. Đồng thời, bà T và chị H đều thừa nhận hành vi đánh bà L là vi phạm pháp luật và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà L.

Theo Bản kết luật giám định pháp y về thương tích số: 213/15/TgT ngày 03/6/2015 của Tổ chức giám định Pháp y và Pháp y Tâm thần tỉnh An Giang kết luận thương tích của bà L như sau: Chấn thương phần mềm vùng đầu, vùng mặt, vùng bàn chân trái – không tồn tại; sây sát da mặt – không tồn tại; gãy xương mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9%.

Từ những chứng cứ nêu trên, cấp sơ thẩm buộc bà T và chị H cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà L là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92, Điều 93, khoản 1 Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 8, khoản 5 Điều 11, khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự 2015.

Theo quy định tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Do đó, bà T và chị H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà L các khoản theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về chi phí cứu chữa và phục hồi sức khỏe:

Hồ sơ bệnh án và sổ khám bệnh khám, điều trị thương tích của bà L thể hiện những chứng từ hợp lý như sau:

- Tại bệnh viện Đa khoa tỉnh An Giang khu vực Châu Đốc ngày 12/4/2015 và ngày 04/6/2015: 177.925đồng.

- Chi phí điều trị tại bệnh viện Nhật Tân tổng cộng là: 16.510.601đồng, cụ thể:

+ Nhập viện từ ngày 12/4/2015 đến ngày 26/4/2015 xuất viện, gồm có: Phiếu thu ngày 13/4/2015: 303.000đồng; phiếu thu ngày 13/4/2015:

1.040.000đồng, phiếu thu ngày 26/4/2016: 6.549.836đồng. Tổng cộng: 7.892.836đồng.

+ Khám bệnh ngày 04/5/2015 có phiếu thu: 31.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 11/5/2015 có phiếu thu: 31.000đồng; phiếu thu: 15.000đồng. Tổng cộng: 46.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 18/5/2015 có phiếu thu: 31.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 27/5/2015 có phiếu thu: 31.000đồng; phiếu thu: 100.000đồng. Tổng cộng: 131.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 02/6/2015 có phiếu thu: 31.000đồng; toa thuốc kèm phiếu thu: 35.112đồng. Tổng cộng: 66.112đồng.

+ Khám bệnh ngày 17/6/2015 có phiếu thu: 31.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 06/7/2015 có phiếu thu: 31.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 24/8/2015 có phiếu thu: 31.000đồng.

+ Nhập viện (hậu phẩu khớp giả) từ ngày 14/10/2015 đến ngày 18/10/2015 xuất viện có phiếu thu ngày 14/10/2015:754.000đồng; phiếu thu ngày 18/10/2015: 5.372.816đồng. Tổng cộng: 6.126.816đồng.

+ Khám bệnh ngày 04/11/2015 có phiếu thu: 31.000đồng.

+ Khám bệnh ngày 02/12/2015 có phiếu thu: 31.000đồng; phiếu thu: 60.000đồng; toa thuốc kèm phiếu thu: 174.158đồng. Tổng cộng: 265.158đồng.

+ Khám bệnh ngày 14/4/2016 có phiếu thu: 35.000đồng.

+ Nhập viện (lấy dụng cụ vis…) từ ngày 27/10/2016 đến ngày 28/10/2016 xuất viện có phiếu thu ngày 27/10/2016: 35.000đồng, 66.000đồng, 320.000đồng; phiếu thu ngày 28/10/2016: 1.340.679đồng. Tổng cộng: 1.761.679đồng.

Như vậy, chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích của bà L được chấp nhận là 16.688.526đồng.

Ngoài ra, bà L có cung cấp những chứng từ tại bệnh viện Nhật Tân, gồm: Toa thuốc nhưng không có hóa đơn mua thuốc hoặc phiếu thu tiền; phiếu thu tiền khám bệnh ngày 11/6/2015 và phiếu thu tiền khám bệnh ngày 28/10/2015 không thể hiện tài liệu, chứng cứ về việc bác sĩ có khám bệnh và không ghi nhận vào sổ khám bệnh; phiếu thu tiền ngày 03/2/2016 khám *"bệnh đau lưng"* không liên quan đến thương tích do bà T và chị H gây ra. Đây là những chứng từ không hợp lý nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận là không đúng.

Từ ngày 12/4/2015 đến ngày 28/10/2016, bà L đang điều trị thương tích tại bệnh viện Nhật Tân nhưng bà L tự ý đến khám và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh An Giang khu vực Châu Đốc, bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh không có sự chỉ định của bác sĩ bệnh viện Nhật Tân là không phù hợp. Hơn nữa, thương tích của bà L xảy ra vào ngày 12/4/2015 nhưng bà L cung cấp chứng từ khám bệnh ngày 16/9/2014 tại bệnh

viện Chợ Rẫy (trước ngày xảy ra sự việc đánh nhau với bà T, chị H) là không hợp lý; thời gian khám và điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy trùng với thời gian khám và điều trị tại bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh là không hợp lý. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh là đúng. Vì vậy, bà L yêu cầu bồi thường chi phí đi lại khám bệnh tại bệnh viện Chợ Rẫy và bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh 7.500.000đồng là không phù hợp nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở.

* Về thu nhập thực tế của bà L bị mất:

Bà L nhập viện 03 lần điều trị thương tích, phẫu thuật xương ngón chân cộng với những lần tái khám và thời gian nghỉ dưỡng là tương đương 02 tháng bà L không mua bán được nên bà L yêu cầu bồi thường mất thu nhập 02 tháng là hợp lý.

Thực tế bà L có mất thu nhập nhưng bà L yêu cầu mức thu nhập 800.000đ/ngày (yêu cầu tại phiên tòa phúc thẩm) là không phù hợp, vì bà L có nghề mua bán nhưng không cung cấp giấy đăng ký kinh doanh, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về mức thu nhập ổn định là 800.000đ/ngày. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng để tính thiệt hại thu nhập thực tế của bà L là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng mức thu nhập trung bình của địa phương là: 200.000đồng/ngày x 02 tháng = 12.000.000đồng.

* Về chi phí cho người chăm sóc bà L: Cấp sơ thẩm chấp nhận bồi thường chi phí một người chăm sóc bệnh 15 ngày theo mức thu nhập 200.000đồng/ngày bằng số tiền 3.000.000đồng là hợp lý, đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

* Về chi phí thuê mặt bằng mua bán: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L thống nhất yêu cầu bồi thường chi phí thuê mặt bằng 02 tháng là 8.200.000đồng như cấp sơ thẩm đã xét xử.

* Về bù đắp tổn thất tinh thần: Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định tỉ lệ thương tật của bà L 9%, tuy không ảnh hưởng thẩm mỹ, không gây cố tật nhưng sau sự việc bà T và chị H cùng đánh bà L và gây thương tích cho bà L đã làm ảnh hưởng đến giao tiếp của bà L đối với xã hội và công việc mua bán hàng ngày của bà L nên cấp sơ thẩm buộc bà T và chị H bồi thường khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần của bà L là đúng với quy định khoản 2 (đoạn 1) Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng 20 lần mức lương cơ sở nhân với tỷ lệ thương tật 9% là không đúng khoản 2 (đoạn 2) Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng 20 lần mức lương cơ sở là: 1.490.000đồng x 20 lần = 29.800.000đồng nhưng bà L chỉ yêu cầu bù đắp tổn thất tinh thần là 27.800.000đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bà L là 27.800.000đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bà T và chị H cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà L các khoản thiệt hại sau đây:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và phục hồi sức khỏe là 16.688.525đồng.

- Thu nhập thực tế của bà L bị mất 02 tháng là 12.000.000đồng.

- Chi phí cho người chăm sóc bà L trong thời gian bà L nhập viện 15 ngày là 3.000.000đồng.

- Chi phí thuê mặt bằng 02 tháng không mua bán được là 8.200.000đồng.

- Bù đắp tổn thất tinh thần là 27.800.000đồng.

Tổng cộng là: 67.688.525đồng, làm tròn số là 67.688.000đồng.

[2.2]. Về thương tích của bà T:

Bà T phản tố yêu cầu bà L bồi thường chi phí điều trị thương tích là 4.000.000đồng nhưng bà T không cung cấp tài liệu, chứng cứ về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng.

Bà T và chị H kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T và không chấp nhận kháng cáo của chị H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Bà L rút yêu cầu khởi kiện về chi phí thẩm mỹ mũi nên cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết phần chi phí thẩm mỹ mũi là đúng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị Thu L.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và chị Thái Thị Bích H.

3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu L đối với chi phí thẩm mỹ mũi là 15.000.000đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu L.

- Buộc bà Nguyễn Thị T và chị Thái Thị Bích H cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Thị Thu L các khoản thiệt hại tổng cộng là 67.688.000đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Võ Thị Thu L bồi thường chi phí điều trị là 4.000.000đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị Thu L được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

+ Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

+ Chị Thái Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.692.000đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chị Thái Thị Bích H được nhận lại tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0003302 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TA tỉnh;
- TAND TP. Châu Đốc;
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc;
- Văn Phòng -TA tỉnh;
- Tòa Dân sự - TA tỉnh;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Ngọc Phỉ